TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1108/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều – Thư ký của Tòa án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 743 /2017/TLST- HNGD ngày 08 tháng 8 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: 21/8 Đường D, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lưu Thành T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: 21/8 Đường D, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ và bị đơn ông Lưu Thành T cùng tự nguyện tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2001 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2001.

Sau hai năm chung sống cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do bà Đ nhận thấy ông T không còn tình cảm với bà, tuy chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Hai bên đã ly thân từ mười năm nay. Nguyên đơn nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được nên nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Nguyên đơn xác định cả hai có 02 con chung là Lưu Nguyễn Tuyết N – sinh ngày 22/8/2002 và Lưu Nguyễn Hương G – sinh ngày 11/11/2006. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

Bị đơn ông Lưu Thành T trình bày: Quá trình vợ chồng chung sống, kết hôn như bà Đ trình bày. Tuy nhiên bà Đ trình bày vợ chồng đã ly thân mười năm nay là không đúng. Trong thời gian hai bên chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau. Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Đ yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Bị đơn xác định có 02 con chung như bà Đ trình bày. Ông yêu cầu được nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bị đơn xác định không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận. Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có.

Bị đơn đồng ý ly hôn, yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận. Về nợ chung: Bị đơn xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2001 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2001 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Lưu Thành T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Do bị đơn hiện đang cư trú tại Phường M, quận B căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn vì cho rằng quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà đã có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn, tuy chung sống một nhà nhưng vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Bị đơn thừa nhận

mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được do bất đồng quan điểm sống, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của hai đương sự thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Lưu Thành T.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định cả hai có 02 con chung tên Lưu Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 22/8/2002 và Lưu Nguyễn Hương G, sinh ngày 11/11/2006 và đều có yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Cả hai đều xác nhận mình có thời gian đưa đón con đi học, có đủ điều kiện chăm sóc con. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 17/8/2017 của trẻ N và trẻ G, cả hai trẻ đều có nguyện vọng ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Như vậy, căn cứ vào nguyện vọng của các trẻ, nhằm tạo điều kiện cho các trẻ được ổn định tâm lý và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Đ;

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ và ông Lưu Thành T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lưu Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 22/8/2002 và Lưu Nguyễn Hương G, sinh ngày 11/11/2006 cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Lưu Thành T do bà Nguyễn Thị Xuân Đ không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0006651 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, ông Lưu Thành T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.